

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HS-ST**
Ngày 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân

Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 30/3/2022, đối với bị cáo:

Đinh Dũng T, sinh ngày 07/10/1968 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Lộc B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Quý M (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1939; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1974; con: có 03, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Phúc Lộc B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2021, Đinh Dũng T, trú tại thôn Phúc Lộc B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình đi xe khách từ thành phố T sang bến xe bến xe khách thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông (T không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua được 02 gói ma túy (Heroine) bên ngoài đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, gói bằng nilông màu xanh, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cầm 02 gói ma túy đi ra khu vực vắng người gần bến xe lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số còn lại T cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi xe khách về nhà. Về đến nhà, khoảng 10 giờ, T điều khiển xe mô tô biển số 22B2-115.16 (xe đăng ký tên Trần Thị N, vợ của T) đi đến khu vực đường tránh thành phố T thuộc tổ 08 phường L, thành phố T thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang yêu cầu kiểm tra và phát hiện 02 gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc của T. T khai nhận là ma túy, mua về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Tuyến, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số 03/GĐKTHS ngày 18/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với vật chứng thu giữ của Đinh Dũng T: Mẫu gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine khối lượng 0,560g (không phẩy năm sáu không gam).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 02 gói nhỏ chứa chất ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,560g (*không phẩy năm sáu không gam*); tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 22B2-115.16, nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu vàng (xe đăng ký tên Trần Thị N). Toàn bộ vật chứng chuyển theo hồ sơ chờ xử lý.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTP ngày 07 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đinh Dũng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Dũng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đinh Dũng T từ 01 (một) năm 01 (một) tháng tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định; trả lại cho chị Trần Thị N 01 chiếc xe mô tô biển số 22B2-115.16, nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu vàng). Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo Đinh Dũng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đinh Dũng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu vàng, biển kiểm soát 22B2-115.16, hiện đang bị tạm giữ, bị cáo khai là xe đứng tên chị Trần Thị N (vợ của bị cáo), chị N sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, khi bị cáo lấy xe đi và bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì chị N không biết bị cáo đi đâu, làm gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho vợ bị cáo là Trần Thị N được nhận lại chiếc xe để có phương tiện đi lại hàng ngày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2-115.16, loại xe SH MODE, nhãn hiệu Honda, màu vàng là của chị N, sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi bị cáo điều khiển xe đi và bị bắt phạm tội quả tang thì chị N không biết bị cáo đi đâu và làm gì, chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận lại chiếc xe máy có phương tiện đi lại.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Dũng T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực đường tránh thành phố T thuộc tổ dân phố 08, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Đinh Dũng T, trú tại thôn Phúc Lộc B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,560g (không phải năm sáu không gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Đinh Dũng T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; số Heroine mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Đinh Quý Mùi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất do vậy được Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Dũng T đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng

xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T ngày 15/12/2021 tại khu vực bến xe khách thành phố N, tỉnh Thái Nguyên do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Trần Thị N, không biết bị cáo điều khiển xe đi đâu và làm gì nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2-115.16, loại xe SH MODE, nhãn hiệu Honda, màu vàng hiện và 01 chìa khóa xe, đang là vật chứng bị tạm giữ trong vụ án đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị N, chị N sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày phục vụ cuộc sống, ngày 15/12/2021 bị cáo điều khiển xe đi và bị bắt phạm tội quả tang tuy nhiên chị N không biết bị cáo đi đâu và làm gì. Do vậy, HĐXX thống nhất tuyên trả xe mô tô và 01 chìa khóa xe cho chị Trần Thị N.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Dũng T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Đinh Dũng T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của Đinh Dũng T, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,510 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Trả lại cho chị Trần Thị N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu vàng, biển kiểm soát 22B2-115.16 và 01 chìa khóa xe.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 10/3/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đinh Dũng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Dũng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

(Bị cáo được kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình

Lý Khắc Đồng

Vương Thị Lan